

Bản án số: 02/2025/HSPT
Ngày 17 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Nghĩa.

Bà Lại Thị Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo Lò Trung K, Hà Văn H, Hà Xuân T, Quàng Văn S. Do có kháng cáo của các bị cáo Lò Trung K, Hà Văn H, Hà Xuân T, Quàng Văn S, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H ông Hà Văn T. Đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS - ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lò Trung K (tên gọi khác; không), sinh ngày 29/8/2007, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 03 tháng 13 ngày). Nơi cư trú: Bản X, xã CM, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Đảng phái, đoàn thể: Không. Bị cáo con ông Lò Văn K, sinh năm 1988 và bà Cà Thị M, sinh năm 1989, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo tại ngoại cho đến nay “có mặt”.

2. Hà Văn H; (tên gọi khác; không), sinh ngày 20/8/2007 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (thời điểm phạm tội bị cáo được 16 tuổi 3 tháng 22 ngày). Cư trú tại bản NH, xã CM, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Bị cáo con ông Hà Văn T, sinh năm 1983 và bà Vì Thị T,

sinh năm 1988, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 102/2024/HSST, ngày 28/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La) xử phạt Hà Văn H 24 tháng tù về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/3/2024 cho đến nay “có mặt”.

3. Hà Xuân T (tên gọi khác; không), sinh ngày 22/3/2005 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản ĐH, xã CM, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Hà Văn T, sinh năm 1984 và bà Hà Thị T, sinh năm 1985, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 07/4/2024 cho đến nay “có mặt”.

4. Quàng Văn S; (tên gọi khác; không), sinh ngày 07/7/2005 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú tổ 15, phường CS, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Quàng Văn S, sinh năm 1982 và bà Quàng Thị L, sinh năm 1984, bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự; không. Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 07/4/2024 cho đến nay “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H có kháng cáo:* Ông Hà Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản NH, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La - Là bố đẻ của bị cáo Hà Văn H “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H* - Luật sư Trần Bích L - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La (Số thẻ luật sư: 979/LS, do Liên đoàn luật sư Việt Nam ngày cấp ngày 04/5/2016) “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Trung K:* Ông Lò Văn K, sinh năm 1988; Trú tại bản X, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La — Là bố đẻ của bị cáo Lò Trung K “có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Trung K:* Luật sư Nguyễn Bá L- Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La (Số thẻ luật sư: 10772/LS, do Liên đoàn luật sư Việt Nam cấp ngày 04/5/2016) “có mặt”.

- *Bị hại:*

1. Chị Lò Thị Cẩm N, sinh năm 2002; Trú tại bản GL, phường QT, thành phố Sơn La (nay là phường Tô Hiệu), tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. Anh Lò Văn D, sinh năm 2000; Trú tại bản L, phường CL, thành phố Sơn La (nay là phường Tô Hiệu), tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

3. Anh Quàng Thanh H, sinh năm 1996, trú tại bản H, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La “có đơn xin xét xử vắng mặt”.

4. Anh Lò Anh H, sinh năm 2007; Trú tại bản M, xã HL, thành phố Sơn La (nay là phường Chiềng Cơi), tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lò Anh H:* Ông Lò Văn T, sinh năm 1975; Trú tại bản M, xã HL, thành phố Sơn La (nay là phường Chiềng Cơi), tỉnh Sơn La “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Quàng Văn K, sinh năm 1991; Trú tại bản Nam, xã HL, thành phố Sơn La (nay là phường Chiềng Cơi), tỉnh Sơn La, không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2023 các bị cáo T, H, S và K cùng ăn cơm, uống rượu tại phòng trọ của Lò Thị Thùy L, sinh năm 2005 tại tổ 8, phường C L, tỉnh Sơn La. Sau khi ăn cơm uống rượu xong, bị cáo S điều khiển xe mô tô BKS 26AA - 075.08 chở T và K, H điều khiển xe máy BKS 26AA - 270.73 cùng nhau đi về phòng trọ tại tổ 1, phường QT, thành phố Sơn La (nay là tổ 01 - Quyết Thắng, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La). Khi cả nhóm đi đến đoạn đường Tô Hiệu thuộc khu vực Công an thành phố Sơn La (cũ) thì gặp hai nam thanh niên cùng đi trên một xe mô tô màu đen (Không xác định được xe và hai người trên xe) có nói với T, H, K, S "các anh đi đâu đấy dừng lại nói chuyện đã", K rút chiếc dép đang đi ở chân phải ném về phía hai thanh niên trên trúng vào xe mô tô của hai nam thanh niên, sau khi bị K ném dép thì hai nam thanh niên trên điều khiển xe bỏ chạy, thấy vậy T, H, K, S dừng xe lại để K nhặt dép, sau khi K nhặt dép xong thì S định điều khiển xe đuổi theo hai nam thanh niên trên thì H nói “thôi đừng đuổi theo nữa” nên S không đuổi theo rồi cả nhóm cùng nhau đi về phòng trọ để nghỉ ngơi. Khi cả nhóm về đến đầu ngõ đi vào phòng trọ rồi K và T xuống xe thì lúc này T nói với K, H và S “vào cất xe đi rồi ra nhặt đá nếu họ quay lại thì ném” thì H, S, K đồng ý rồi H và S vào phòng trọ cất 02 xe mô tô còn T và K đứng ở đầu ngõ chờ. Khi H và S cất xe xong rồi đi ra đầu ngõ để đứng cùng T và K. H nhặt được một nửa viên đá loại đá lát nền ở đầu ngõ, S nhặt 01 đoạn gậy gỗ, K nhặt 01

viên đá lát nền và một nửa viên gạch màu đỏ ở gốc cây gần đó. T vào phòng trọ lấy 01 quả dừa đã bóc vỏ mang ra, K dùng viên đá đập vỡ quả dừa làm bốn mảnh chia cho mỗi người một mảnh.

Khi cả nhóm vừa đi bộ đến lề đường Trường Chinh thì thấy anh Lò Văn D, sinh năm 2000, trú tại bản L, phường CL, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La điều khiển xe mô tô BKS 26B2 - 867.46, chở chị Lò Thị Cẩm N, sinh năm 2002, trú tại bản GL, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La đi trên đường Trường Chinh theo hướng ngã tư Cầu Trắng đi ngã tư Quyết Thắng. Khi D điều khiển xe mô tô đi gần đến thì T, H, K, S lao từ vỉa hè xuống đường ngang với xe mô tô anh D đang điều khiển, T và S dùng mảnh sọ dừa ném về phía xe mô tô nhưng không trúng xe và D, N, H ném một nửa viên đá lát nền trúng vào chân phải của Lò Thị Cẩm N, K ném nửa viên gạch màu đỏ trúng vào vai bên phải của Lò Văn D. Sau đó anh D điều khiển xe chở chị N đi về ngã tư Quyết Thắng rồi rẽ vào đường Nguyễn Lương Bằng về nhà D tại bản Lầu, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để sơ cứu vết thương cho N. Khi về đến nơi thì gặp Lò Anh H, sinh năm 2007, trú tại bản Mòng, xã HL, thành phố Sơn La và Quàng Thanh H, sinh năm 1996, trú tại bản H, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La. D kể lại với H và H vết thương của N là bị các đối tượng không quen biết dùng gạch, đá ném ở khu vực khách sạn Hà Nội thuộc tổ 1 phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Sau khi nghe D kể lại sự việc, H đã rủ H đi đến nơi xảy ra sự việc. Trước khi đi H nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm hình trụ tròn đường kính khoảng 03cm trên đường trước nhà D mang theo để phòng thân. Sau đó H điều khiển xe mô tô BKS 26B2 - 867.46 chở H đi từ nhà D đến khu vực nơi xảy ra vụ việc.

Sau khi ném anh D và chị N xong thì T, S, H, K tiếp tục đi bộ về hướng ngã tư Cầu Trắng cách ngõ vào phòng trọ của các đối tượng khoảng 30m rồi ngồi trên vỉa hè ở khu vực trước cửa hàng thời trang Lining tại số 238 đường Trường Chinh, phường Quyết Thắng (cũ). Tại đây K đập một vỡ viên gạch làm hai phần. Sau đó T, H, K, S bàn bạc với nhau nếu có người nào điều khiển xe mô tô đi qua thì ném nhưng không có ai. T nói với ba người còn lại: "Đợi ở đây tôi về lấy gậy" rồi T đi về phòng trọ lấy 01 thanh kim loại hình trụ vuông dài khoảng 02 mét, một cạnh vuông dài khoảng 01cm rồi quay lại trước cửa quán Lining. Sau đó T, H, K, S đi bộ ra khu vực ngõ giáp khách sạn Galaxy (số 128 đường Trường Chinh), trên đường đi S vút gậy gỗ trên vỉa hè, T bẻ thanh kim loại làm hai phần mỗi phần khoảng 01 mét, T đưa cho S 01 phần. K vút viên đá lát nền trên đường. Cả nhóm đứng chờ thì thấy có 01 xe mô tô chở hai người nam giới (không xác định

được xe và người trên xe) đi theo hướng từ ngã tư Cầu Trắng đến ngã tư Quyết Thắng đi về phía các bị cáo, thấy vậy T, H, K, S lao ra giữa phần đường bên phải theo chiều xe đi để chặn xe lại đánh người trên xe, T lao ra trước rồi dùng gậy kim loại cầm theo trước đó chỉ lên phía trước để chặn xe nhưng hai nam giới trên điều khiển xe đi nhanh nên T, H, K, S không chặn được.

T, H, K, S tiếp tục đứng chờ một lúc thì thấy có 01 xe mô tô kiểu dáng xe Dream (không xác định được xe và người trên xe) đi từ hướng ngã tư Quyết Thắng đi ngã tư cầu trắng, H chạy sang phần đường xe đi để chặn xe nhưng không chặn được. S vút thanh kim loại tại gốc cây trên vỉa hè rồi lấy mũ bảo hiểm của K đang đội trên đầu để đánh người đi đến. T, H, K, S tiếp tục đi bộ về hướng ngã tư Cầu Trắng, khi cả nhóm đi đến khu vực trước khách sạn Hà Nội. Tại đây T, H, K, S chờ một lúc thì thấy có hai xe mô tô đi cách nhau khoảng 50 mét đi theo hướng ngã tư Cầu Trắng đi ngã tư Quyết Thắng đi về phía Trường, S, H, K (xe đi trước không xác định được là ai, xe đi sau là xe mô tô BKS 26B2 - 867.46 do Lò Anh H điều khiển chở Quảng Thanh H). Khi xe đi trước đi đến gần thì T, H, K, S lao ra giữa đường chặn xe, T có cầm thanh kim loại, S lấy mũ bảo hiểm đội trên đầu cầm ở tay phải nhưng do xe đầu tiên đi nhanh và tránh được, S làm rơi mũ bảo hiểm làm mũ bị nứt sau đó nhặt mũ lên.

K, S, H tiếp tục đi đến mép đường còn T đang đi ở giữa phần đường bên phải theo chiều xe đi thì xe mô tô BKS 26B2 - 867.46 do Lò Anh H điều khiển chở Quảng Thanh H phía sau đi đến chỗ T, T cầm thanh kim loại bằng hai tay vút ngang về phía H đang điều khiển xe, khi thanh kim loại gần trúng Hg thì T bị tuột tay làm gậy đập vào mặt H văng ra và rơi trên phần đường bên trái, H bị choáng điều khiển xe mô tô đi thêm một đoạn thì bị ngã, xe mô tô đổ trượt trên đường về mép vỉa hè bên phải (theo chiều xe đi). H và H bị ngã trên đường. H bất tỉnh và bị ống xả xe mô tô đè lên chân. Thấy bị đánh, H ngồi sau đứng dậy cầm gậy gỗ mang theo xông về phía T, T nhặt thanh kim loại vừa đánh H xông về phía H và đánh nhau với H ở giữa đường. H cầm gậy gỗ bằng tay phải phải đánh T một phát nhưng không trúng, T cầm thanh kim loại trên tay phải đánh liên tiếp 03 phát về phía H nhưng không trúng, H dùng tay trái giữ thanh kim loại của T rồi dùng gậy cầm trên tay phải đánh 02 phát liên tiếp về phía T, phát thứ nhất trượt còn phát thứ hai thì trúng vào phía trên lồng mày phải của T. T hô lên "vào giúp tao với", K, H và S chạy đến chỗ T thì H vừa bỏ chạy vừa vung gậy gỗ trúng vào sườn bên trái của K. Khi H chạy đến trước khách sạn Galaxy. T, S, H, K đuổi theo để đánh H. T ôm H thì S dùng mũ bảo hiểm đã dùng chân trái đạp 02 nhát vào vai của H,

S vứt mũ bảo hiểm đã vỡ dùng tay trái giữ gậy gỗ H đang cầm, dùng tay phải đâm 02 nhát vào vai của H rồi S dùng cả hai tay giữ và giật chiếc gậy gỗ H đang cầm trên tay mang để ở trước cửa hàng quần áo gần đó. Khi T không giữ H nữa thì H bỏ chạy về phía ngã tư Quyết Thắng, Tr nói: "Đánh nó tiếp đi, nó đánh tao chảy máu" thì cả T, H, K, S đuổi theo đánh H tiếp, T dùng chân đạp ngã H, H dùng chân phải đạp 3,4 nhát vào lưng Hg, K dùng tay phải đâm 02 nhát vào lưng H, S dùng chân đá 02 nhát vào lưng, sườn H, T vừa lấy điện thoại ra quay vừa dùng chân đá 03 nhát vào lưng, mông của H. Sau đó H, S, T, K không đánh H nữa và đi đến chỗ H nằm bất tỉnh bị xe mô tô BKS 26B2 -867.46 đè lên chân. Sau đó người dân xung quanh ra thì T, H, S, K bỏ chạy về hướng ngã tư Quyết Thắng rồi đi vào khu đô thị bản Buôn, phường Chiềng Cơi. Trên đường đi T vứt thanh kim loại ở mép bên phải đường (theo hướng từ ngã tư Quyết Thắng đi Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống) cách ngã tư Quyết Thắng khoảng 50 mét rồi đi về phòng trọ ngủ. Sau khi sự việc xảy ra Lò Anh H được đưa đi Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống điều trị. Ngày 12/12/2023 Lò Anh H đã đến Công an phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La để trình báo đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường sự việc tại khu vực tổ 1, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La (nay là phường Tô Hiệu), tỉnh Sơn La và tiến hành thu thập các file video của các nhà dân, khách sạn, quán bán hàng khu vực các bị cáo phạm tội. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 viên gạch hai lỗ kích thước 22cm x 10cm x 6cm, nửa viên gạch bị vỡ có hai lỗ kích thước 9,5 cm x 5cm x 9cm, nửa viên đá lát nền bị vỡ kích thước 11,5cm x 14cm x 5cm, nửa viên đá lát nền bị vỡ kích thước 11cm x 05 cm x 12cm, 01 mảnh bê tông kích thước 7cm x 5cm dày x 2cm, 01 gậy kim loại dạng hộp vuông dài 114cm, cạnh vuông 02cm, 01 mảnh đá kích thước 18cm x 13cm x 6cm, 01 mảnh đá kích thước 20cm x 13 cm x 6cm, 01 mũ bảo hiểm màu đen bị vỡ phần vỏ nhựa bên ngoài và lõi xốp trắng bên trong, phần vỏ bị vỡ thành 04 mảnh. Đối với 01 chiếc gậy sắt bị cáo Hà Xuân T dùng để đánh anh H và H, T đã vứt ở đoạn đường từ ngã tư Quyết Thắng đi Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống, cơ quan công an đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy vật chứng.

Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 26B2 - 867.46; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 002587 của xe mô tô BKS 26B2 - 867.46 mang tên Quảng Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen đã cũ qua sử dụng.

Ngày 13/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành cho các bị cáo Lò Trung K và Hà Văn H nhận dạng đối với các viên gạch, đá dùng để gây thương tích cho Lò Văn D và Lò Thị Cẩm N ngày 12/12/2023. Kết quả: Lò Trung K nhận dạng được: Nửa viên gạch bị vỡ có hai lỗ kích thước 9,5cm x 5cm x 9cm là viên gạch K sử dụng để ném gây thương h cho Lò Văn D. Hà Văn H nhận dạng được: Nửa viên đá lát nền bị vỡ kích thước 11cm x 05 cm x 12cm là nửa viên đá lát nền H đã sử dụng để ném gây thương tích cho Lò Thị Cẩm N.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã tiến hành cho các bị cáo Quàng Văn S và Hà Xuân T nhận dạng chiếc gậy kim loại mà các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Kết quả quá trình nhận dạng các bị cáo Quàng Văn S à Hà Xuân T nhận dạng được chiếc gậy kim loại dạng hộp vuông dài 114cm, cạnh vuông 02cm (thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường) không phải là chiếc gậy kim loại mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 12/12/2023 tại tổ 01, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La.

Ngày 28/12/2023 Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 333/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Quàng Thanh H do vụ việc trên gây ra và cơ chế hình thành thương tích? Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 05/KLTTCT-TTPY, ngày 02/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Sẹo vết thương phần mềm bàn, ngón tay phải, tay trái (xếp: 03%); Vết biến đổi rối loạn sắc tố da ngón III tay trái (xếp: 01%); Sẹo vết thương phần mềm gai chậu bên phải (xếp: 02); Vết thương phần mềm gối trái (xếp: 01%)

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của anh Quàng Thanh H tại thời điểm giám định là: 07% (Bảy phần trăm)”.

Ngày 10/01/2024 Cơ quan điều Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 45/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Lò Anh H do vụ việc trên gây ra và cơ chế hình thành thương tích? Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/KLTTCT-TTPY, ngày 16/02/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Sẹo vết thương phần mềm môi trên bên phải (xếp: 03%); Gãy răng R 21 (xếp: 02%); Sẹo vết thương phần mềm cánh, cẳng, bàn ngón tay phải (xếp:

16%); Sẹo vết thương phần mềm tay trái (xếp: 02%); Sẹo vết thương phần mềm chân phải (xếp: 03%). Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Lò Anh H tại thời điểm giám định là 24% (Hai mươi tư phần trăm)”.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 46/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Lò Văn D do vụ việc trên gây ra và cơ chế hình thành thương tích? Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 18/KLTTCT-TTPY, ngày 12/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể”.

Ngày 10/01/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 47/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với chị Lò Thị Cẩm N do vụ việc trên gây ra và cơ chế hình thành thương tích? Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/KLTTCT-TTPY, ngày 18/01/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Vết thương phần mềm cẳng chân phải, mu chân phải (xếp: 06%); Đứt gân duỗi ngón 1 đã phẫu thuật, hiện tại cứng khớp đốt bàn ngón 1, mất cảm giác nông sâu ngón I bàn chân phải (xếp: 08%). Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Lò Thị Cẩm N tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm). Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích thương tích bàn chân phải do tác động của vật tày cứng có cạnh, lực tác động mạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra.”

Ngày 16/01/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 69/QĐ-ĐCSHS và số 70/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Hà Xuân T và Lò Trung K do vụ việc trên gây ra và cơ chế hình thành thương tích?

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 27/KLTTCT-TTPY, ngày 19/01/2024 Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận tỷ lệ tổn thương của Hà Xuân T: “Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (Xếp 03%); Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Hà Xuân T tại thời điểm giám định là: 03% (Ba phần

trăm” và tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 28/KLTTCT-TTPY, ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Tỷ lệ tổn thương của Lò Trung K tại thời điểm giám định là: Không xếp tỷ lệ phần trăm thương tích”.

Ngày 02/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 17/YC-ĐCSHS, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen BKS: 26B - 867.46. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS, ngày 20/01/2024 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: “Giá trị thiệt hại trung bình của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen BKS 26B2 - 867.46 bị hư hỏng là 1.121.000 đồng”.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 01/4/2024, gia đình bị cáo H, T, K, S đã tự nguyện bồi thường số tiền 48.000.000 đồng cho anh Lò Anh H và đã bồi thường số tiền 14.000.000 đồng cho chị Lò Thị Cẩm N, anh H và chị N đã nhận đủ tiền và có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngày 16/7/2025 gia đình các bị cáo H, Tr, K, S đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.600.000 đồng cho đại diện gia đình anh Lò Văn D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Tuyên bố các bị cáo Lò Trung K, Hà Văn H, Hà Xuân T và Quảng Văn S phạm tội: Tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lò Trung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo nhận được quyết định thi hành án và đến Trại giam (Trại tạm giam, nhà tạm giữ) để chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với bản án số 102/2024/HSST, ngày 28/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La). Buộc bị cáo Hà Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 20/3/2024.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Xuân T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn S 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/8/2025, các bị cáo Quảng Văn S, Hà Xuân Tg có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 25/8/2025, bị cáo Hà Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H do ông Hà Văn T làm đại diện có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, ngày 22/8/2025 bị cáo Lò Trung K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo. Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Trung K. Đề nghị về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo phạm tội: Tội cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không bị oan oan sai. Đề nghị giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lò Trung K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo, quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Luật sư Trần Bích L trình bày lời bào chữa cho bị cáo Hà Văn H: Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La, xét xử bị cáo Hà Văn H phạm tội: Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội không bị oan sai. Song cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hà Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc. Bị cáo Hà Văn H là người chưa thành niên phạm tội có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, bị cáo phạm tội với vai trò thứ yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Văn H và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, sửa bản án hình sự sơ thẩm giảm mức hình phạt cho bị cáo Hà Văn H mức án từ 6 tháng tù đến 12 tháng tù.

Bị cáo Hà Văn H, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, đều nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, không bổ sung lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù đối với bị cáo Hà Văn H.

Luật sư Nguyễn Bá L trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lò Trung K: Tòa án nhân dân khu vực 1- Sơn La, xét xử bị cáo Lò Trung K phạm tội: Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội không bị oan sai. Song cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là quá nghiêm khắc, chưa thể hiện tính nhân văn, khoan dung, khoan hồng đối với chính sách pháp luật người chưa thành niên phạm tội. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 1 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội của bị cáo một cách khách quan, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Lò Trung K

và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Trung K mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Trung K, đều nhất trí với lời bào chữa của Luật sư bào chữa, không bổ sung lời bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù đối với bị cáo Lò Trung Khánh và cho bị cáo được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo.

Ý kiến tranh luận và đối đáp của Kiểm sát viện: Về nội dung xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo Lò Trung K được hưởng án treo: Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S đều trên 18 tuổi, nhận thức pháp luật đầy đủ, các bị cáo Lò Trung K, Hà Văn H là người phạm tội dưới 18 tuổi. Các bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, bị cáo Hà Xuân T là người khởi xướng, các bị cáo Quảng Văn S, Lò Trung K, Hà Văn H đều trực tiếp tích cực thực hiện tội phạm. Cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất mức độ hành vi, vai trò phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo lên mức án phạt tù đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, Lò Trung K đều không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt. Giữ nguyên quan điểm giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm, không có đối đáp và tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Hà Văn T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, Lò Trung K, người bào chữa cho bị cáo Hà Văn H, Lò Trung K, không có ý kiến tranh luận, đối đáp gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho bị cáo Lò Trung K được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H do ông Hà Văn T làm đại diện, đều trong thời hạn luật định, hợp lệ về hình thức cũng như nội dung theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, được thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Các bị cáo Hà Xuân Tg, Quảng Văn S, Lò Trung K, Hà Văn H. Đã dùng hung khí nguy hiểm là gạch đá, gây sát để ném, đui đánh gây thương tích cho các bị hại Lò Anh H, Lò Thị Cẩm N và Quảng Thanh H, gây thương tích cho Lò Anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%, Lò Thị Cẩm N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và Quảng Thanh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07%. Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H có tính chất côn đồ, vô cớ gây gỗ, hành hung những người đi đường mặc dù không có mâu thuẫn hay xích mích gì. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K phạm tội: Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H do ông Hà Văn T làm đại diện xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo và cho bị cáo Lò Trung K được hưởng mức án phạt tù nhưng được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật, là gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng vẫn bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là manh động, nguy hiểm, thể hiện bản chất côn đồ, vô cớ xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng công dân và trật tự, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt đối

với các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K đã tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, phân hóa rõ vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Lò Trung K, Hà Văn H là người chưa thành niên phạm tội đúng quy định của Bộ Luật Hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên. Thể hiện tính chất nhân đạo, nguyên tắc áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi, cấp sơ thẩm áp dụng không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật của Bộ luật Hình sự quy định là đúng quy định của pháp luật. Áp dụng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, đã thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, bị cáo Lò Trung K không xuất trình chứng cứ mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Kháng cáo của bị cáo Lò Trung Khánh xin được giảm nhẹ mức án phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Xuân T, bị cáo Quảng Văn S, bị cáo Hà Văn H, bị cáo Lò Trung K, người đại diện hợp pháp của bị cáo Hà Văn H do ông Hà Văn T làm đại diện. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 11/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Sơn La.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 2 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Xuân T, Quảng Văn S, Hà Văn H, Lò Trung K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 17/11/2025)./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**